

Số: 321/2023/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 06 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 353/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

❖ Nguyên đơn:

1/ Ông **NGUYỄN KIM H** - sinh năm 1954.

2/ Ông **NGUYỄN VĂN Đ** – sinh năm 1959

3/ Bà **NGUYỄN THỊ DUY T** – sinh năm 1961

4/ Ông **NGUYỄN THÀNH S** – sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang.

5/ Ông **NGUYỄN CÔNG L** – sinh năm 1964

Địa chỉ: số 5, hẻm 3, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khu phố 1, phường 3, thành phố T, tỉnh Tây Ninh

6/ Bà **NGUYỄN THỊ TUYẾT S** – sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp Đ, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang

7/ Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC T** – sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Ông Nguyễn Kim H, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Duy T, bà Nguyễn Thị Tuyết S, bà Nguyễn Thị Ngọc T cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Thành S – sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư **Đỗ Thị Thu N** – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang

❖ Bị đơn: Bà **ĐỖ THỊ KIM CH** – sinh năm 1948

Đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Tấn Th** - sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang

❖ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **DƯƠNG THỊ H** – sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như Su:

Ông Nguyễn Kim H, ông Nguyễn Thành S và đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị Kim Ch là ông Nguyễn Tấn Th thống nhất ranh giới đất của thửa 70, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.526,6m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02531 ngày 10/7/2009 do ông Nguyễn Kim H và bà Dương Thị H đứng tên; thửa đất số 114, tờ bản đồ số 7 (thửa cũ 217, tờ bản đồ số 1), diện tích 3.080m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 586 QSDĐ ngày 19/3/1997 do ông Nguyễn Văn Sáu đứng tên và thửa đất số 115, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.265,2m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01098 ngày 10/7/2009 do bà Đỗ Thị Kim Ch đứng tên là ranh giới đất mà các bên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể là đường thẳng nối các điểm A, B, C, D với nhau (lấy mí tường rào của bà Đỗ Thị Kim Ch giáp với đường bắc kênh Tham Thu làm chuẩn là điểm A nối với điểm B cách trụ bê tông về hướng đất của ông Nguyễn Văn Sáu là 0,55m, có chiều dài 15,21m. Từ điểm B nối với điểm C cách hàng rào hiện hữu về phía đất của bà Đỗ Thị Kim Ch là 0,3m có chiều dài 29,88m. Từ điểm C nối với điểm D là mí tường rào hiện hữu của bà Đỗ Thị Kim Ch, có chiều dài 24,61m; các điểm A, B, C, D nối với nhau là đường nét () theo sơ đồ ngày 10/8/2023).

Về án phí:

Ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Tuyết S, ông Nguyễn Thành S, bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào **300.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Tuyết S, ông Nguyễn Thành S, bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu số 0026695 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do đó ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị Tuyết S, ông Nguyễn Thành S, bà Nguyễn Thị Ngọc T đã nộp xong án phí.

Bà Đỗ Thị Kim Ch được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay Su khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh